

Số: 792 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 4 năm 2016.

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác tháng 4/2016
và nhiệm vụ công tác tháng 5/2016.

Thực hiện kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp và nhiệm vụ công tác năm 2016, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện tháng 4 và nhiệm vụ công tác tháng 5/2016, như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 4/2016

1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Đã hoàn thành, trình UBND tỉnh: (1)-Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025; (2)-Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI về kiên cố hóa kênh mương, đường giao thông nội đồng; xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân; (3)-Đề án kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2020; (4)-Chính sách hỗ trợ xây dựng kênh mương, đường giao thông nội đồng; quy hoạch khuôn viên vui chơi gắn với xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân; (5)-Kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Tham mưu xây dựng Dự thảo Đề án tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại hàng hóa nông lâm, thủy sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; đề án sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp do tỉnh quản lý; chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; kế hoạch thực hiện Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh.

2. Công tác chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp

2.1. Về trồng trọt và Bảo vệ thực vật, công tác đảm bảo sản xuất

Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn nhân dân tập trung trồng mía và chăm sóc cây trồng vụ xuân; thường xuyên theo dõi, dự báo và hướng dẫn biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại. Hiện nay, lúa và cây màu đang phát triển tốt¹. Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, Hợp tác xã NLN và các Ban quản lý khai thác CTTL cơ sở thường xuyên

¹ Tiến độ sản xuất nông lâm nghiệp đến ngày 20/4/2016, như sau: Tổng diện tích gieo trồng các cây trồng chính hàng năm trong vụ xuân (lúa, ngô, lạc, đậu tương) được 30.640,7 ha/30.061,3 ha đạt 101,92%KH gieo trồng vụ xuân (trong đó cây lúa vượt kế hoạch). Diện tích trồng mía 1.420 ha, trong đó: Trồng mới 664,5 ha đạt 39%KH, trồng lại 755,5 ha đạt 32,8%KH.

kiểm tra thực địa các công trình thủy lợi, kịp thời nắm bắt tình hình để triển khai các biện pháp phòng, chống hạn cho diện tích lúa vụ xuân.

Do ảnh hưởng của thời tiết, đêm ngày 03/4/2016, ngày 17/4/2016 và ngày 21/4/2016 trên địa bàn tỉnh (*huyện Hàm Yên, Chiêm Hóa, Yên Sơn, Sơn Dương, thành phố Tuyên Quang*) đã xảy ra lốc, mưa đá. Đường kính hạt mưa đá từ 4-8 cm, đây là trận mưa đá có cường độ mạnh nhất trong vòng 55 năm qua. Lốc, mưa đá đã ảnh hưởng lớn đến nhà ở, tài sản và tình hình sản xuất nông nghiệp của người dân. Thiệt hại do 03 đợt mưa đá trong tháng 4/2016: nhà bị sập hoàn toàn: 14 nhà, nhà bị ảnh hưởng: 3.925 nhà; công trình (*bếp, chuồng vật nuôi, công trình phụ trợ*) bị hư hỏng 70 công trình; phòng học bị hư hỏng nặng 44 phòng; nhà văn hóa bị tốc mái: 6 nhà; Diện tích lúa bị ảnh hưởng: 296 ha, rau màu: 492 ha, cây mía: 179 ha, cây ăn quả (*cam, quýt, bưởi, chanh bị gãy đổ*) 28 ha; rừng 332 ha; Vật nuôi bị thiệt hại: 01 con trâu; kênh bị hư hỏng: 8 km, 01 cống dưới đê bị sạt lở, 02 công trình thủy lợi bị hư hỏng.

Ngay sau khi thiên tai xảy ra, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND các huyện thực hiện công tác hướng dẫn và chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách để nhanh chóng hỗ trợ khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, khắc phục hư hỏng nhà ở, hoa màu nhanh chóng, kịp thời ổn định sản xuất; đối với các nhà lớp học bị hư hỏng nặng đã triển khai sửa chữa, xây dựng lại để nhanh chóng phục vụ công tác học tập và giảng dạy của giáo viên và học sinh.

2.2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản

Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở thực hiện công tác quản lý giống vật nuôi trên địa bàn, hoàn thành việc giám định, bình tuyển, đeo thẻ tai cho lợn đực giống theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch lở mồm long móng cho đàn gia súc và tập trung tiêm phòng vụ Xuân - Hè năm 2016; kết quả thực hiện đến nay hầu hết các chỉ tiêu đều tăng so với cùng kỳ năm 2015². Xây dựng các quy định và phương án tiếp nhận quản lý bò cái giống nuôi sinh sản do Quỹ Thiện Tâm tập đoàn VinGroup và Công ty cổ phần giấy An Hòa tài trợ; tham mưu ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 về "Quy định về định mức hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015-2020" (*Thực hiện theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 4/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020*);

Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện quy chế quản lý, khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn các huyện, thành phố.

2.3. Công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm trong sản xuất kinh doanh giống cây trồng, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y và thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tổng kết đợt cao điểm

² Kết quả tiêm phòng vụ xuân hè đến 17/4/2016: Đàn trâu: LMLM: 57.036 con đạt 65,3 % KH, THT: 46. 677 con đạt 53,4%; Đàn bò: LMLM 7.680 con đạt 52%; THT: 5.553 con đạt 37,6%; Đàn lợn: LMLM: 8.656 con đạt 21,3%; THT: 140.101 đạt 39,1%; dịch tả: 230.292 con đạt 64,3%; Đàn gia cầm: THT: 920.147 con đạt 35,8 %; Newcatson: 1.006.262 con đạt 39,2%.

năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; phối hợp chỉ đạo triển khai thực hiện “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2016” (từ ngày 15/4/2016 đến 15/5/2016) trên địa bàn toàn tỉnh. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 03 công ty TNHH MTV, kiểm tra 23 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (kết quả tại thời điểm kiểm tra không phát hiện cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm nông nghiệp).

2.4. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Đôn đốc, kiểm tra các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2016. Đến ngày 20/4/2016, toàn tỉnh đã trồng 3.293,3 ha rừng đạt 31,4% , trong đó trồng rừng tập trung 3.021,8 ha đạt 29,8% KH; khai thác gỗ rừng trồng được 1.894,6 ha, sản lượng 261.706 m³ đạt 34,2 % KH.

Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Quy chế phối hợp công tác quản lý bảo vệ rừng 03 tỉnh Bắc Kạn - Tuyên Quang - Cao Bằng tại tỉnh Tuyên Quang; hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục và trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn lập hồ sơ quy hoạch lại là rừng phòng hộ đối với diện tích thuộc lưu vực đầu nguồn nước và lưu vực hồ thủy lợi trên địa bàn xã Đại Phú, xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương và xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, đã Quy hoạch lại là rừng sản xuất sau điều chỉnh phân ba loại rừng theo quy định 1770/QĐ-CT ngày 31/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang; kiểm tra việc thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng tại các Ban chi trả DVMTR cấp huyện, cấp xã; đẩy nhanh tiến độ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC theo kế hoạch.

Tăng cường công tác nắm bắt thông tin, chủ động trong công tác đấu tranh ngăn chặn, xử lý, giải quyết các hành vi vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng. Trong tháng 4/2016, kiểm tra, phát hiện và xử lý 61 vụ vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng (Tăng 13 vụ so với tháng 3/2016).

3. Chương trình phát triển nông thôn

Hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trình phê duyệt; kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn thực hiện xây dựng nông thôn mới tại 06 xã dự kiến hoàn thành đạt tiêu chí năm 2016; đề xuất phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016; xây dựng Kế hoạch hỗ trợ các Dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn theo Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh và dự thảo hướng dẫn liên ngành để thực hiện.

Đôn đốc thực hiện Nghị quyết 10 và Nghị quyết 12 của HĐND tỉnh: Tổ chức họp với các ngành, các huyện, thành phố thống nhất đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại cơ sở³.

³ Đến ngày 20/4 toàn tỉnh đã giải ngân cho vay được 102.047,5 tỷ đồng, đã giải ngân hỗ trợ được 1.160,24 triệu đồng, trong đó: Cho vay theo NQ 12 được 65.738,5 tỷ đồng, hỗ trợ lãi suất được 197,33 triệu đồng, hỗ trợ xây dựng nhân hiệu, xúc tiến thương mại được 240 triệu đồng; cho vay theo NQ 10 được 36,309 tỷ đồng, hỗ trợ lãi suất được 323,91 triệu đồng, hỗ trợ sản xuất theo VietGAP được 399 triệu đồng.

Hoàn thiện Quy hoạch tổng thể bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 trình UBND tỉnh phê duyệt. Đôn đốc các huyện, thành phố thực hiện kế hoạch di chuyển dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm, đến nay đã thực hiện di chuyển được 15/113 hộ.

4. Về thực hiện các dự án

- Dự án TNSP, VIE/035: Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ đoàn kiểm toán IFAD và kiểm toán LUX-DEV. Hoàn thiện kế hoạch chi tiết thực hiện các hoạt động thuộc Dự án VIE/035 theo bản thỏa thuận hợp tác sử dụng nguồn vốn hỗ trợ và thực thi dự án đã ký kết (gồm các hoạt động: (1) Mua sắm, lắp đặt hệ thống máy sấy tinh bột dong riêng; (2) Các lớp tập huấn cho phát triển chuỗi giá trị cam, chuỗi giá trị chè, chuỗi giá trị lợn và tập huấn về phương pháp liên kết nông dân với thị trường trong phát triển các chuỗi giá trị; (3) Rà soát thành lập tổ/nhóm và chuẩn bị tài liệu cho cấp chứng chỉ rừng; (4) Mô hình nuôi cá đặc sản và hợp đồng nông trại; (5) Hỗ trợ đăng ký thương hiệu cho các HTX chè Trung Long và Tân Thái 168). Đề xuất kế hoạch Dự án VIE/035 năm 2016 để tiếp tục ký kết các bản thỏa thuận hợp tác sử dụng nguồn vốn hỗ trợ và thực thi dự án đợt tiếp theo. Phối hợp với Dự án VIE/035, Ban điều phối Dự án tỉnh và các đơn vị tư vấn được lựa chọn, triển khai nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch marketing phục vụ cho hoàn thiện kế hoạch phát triển các chuỗi giá trị giai đoạn 2016-2020.

5. Hạn chế, khó khăn:

Tiến độ trồng mới, trồng lại cây mía chậm và có khả năng không đạt kế hoạch. Nguyên nhân: Ở thời điểm đầu vụ sản xuất nhân dân tập trung gieo trồng, chăm sóc lúa và cây màu nên thiếu lao động cho việc trồng mía; chính sách và phương thức tổ chức sản xuất của nhà máy đường chưa hiệu quả; chưa có đủ máy làm đất đáp ứng nhu cầu của người dân theo mùa vụ; một số xã chính quyền địa phương chỉ đạo còn chưa quyết liệt; do sự cạnh tranh của một số cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao hơn cây mía như: bưởi, cam, chè,...

Thực hiện chính sách theo Nghị quyết 10 và Nghị quyết 12: Tiến độ thẩm định, giải ngân cho vay vốn và việc tổng hợp kinh phí hỗ trợ lãi suất cho người vay của các huyện còn chậm.

II. Nhiệm vụ, công tác tháng 5 năm 2016

1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Tham mưu xây dựng, trình UBND tỉnh: Dự thảo kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành (khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban thường vụ tỉnh ủy về kiên cố hóa kênh mương, giao thông nội đồng; xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân; Chính sách hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

giai đoạn 2016-2020; Chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản; Đề án sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp do tỉnh quản lý; Quyết định về cơ chế chính sách hỗ trợ giống ngô trồng lấy hạt, ngô thức ăn gia súc trên ruộng 2 vụ lúa.

Hoàn thiện Đề án tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại hàng hóa nông lâm, thủy sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; ban hành hướng dẫn thực hiện Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh.

Triển khai các bước lập dự án: (1)-Điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025; (2)-Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2035; (3)-Quy hoạch phát triển Thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035.

2. Công tác chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp

2.1. Trồng trọt và công tác phục vụ sản xuất

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, UBND các huyện thành phố bám sát cơ sở, tăng cường công tác hướng dẫn nhân dân tập trung chăm sóc cây trồng vụ xuân, Tăng cường kiểm tra giám sát đồng ruộng, dự tính, dự báo chính xác tình hình sâu bệnh hại cây trồng và hướng dẫn nhân dân biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả không để sâu bệnh phát sinh thành dịch. Tổ chức đăng ký, chuẩn bị nguồn giống để cung ứng phục vụ sản xuất vụ mùa. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố kiểm tra nguồn nước của các công trình thủy lợi, theo dõi tình hình hạn hán, hướng dẫn tưới tiết kiệm nước đảm bảo đủ nước tưới dưỡng cho diện tích lúa vụ xuân.

Kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện phát triển cây mía niên vụ 2015-2016, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đề xuất giải pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2016.

Tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình, dự án: Thực hiện Đề án phát triển vùng sản xuất cam sành tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2014 - 2020; mô hình trồng thí điểm giống cam BH32; đề tài Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ tuyển chọn, nhân giống cam không hạt và nâng cao hiệu quả sản xuất cam; đề tài nghiên cứu ứng dụng sử dụng chế phẩm nấm ký sinh *Metachium*SP trừ rầy nâu-rầy lưng trắng trên lúa.

2.2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản

Tham mưu ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2015-2020.

Phối hợp UBND các huyện, thành phố chỉ đạo kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn quản lý; thực hiện kiểm tra, tiếp nhận bò cái giống nuôi sinh sản do Quỹ Thiện Tâm tập đoàn VinGroup và Công ty cổ phần giấy An Hòa hỗ trợ theo quy định; tiếp tục thực hiện công tác tiêm phòng bổ sung vụ Xuân - Hè năm 2016 đạt chỉ tiêu kế hoạch. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý giống vật nuôi trên toàn tỉnh; hướng dẫn các hộ dân chăn nuôi theo

hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; tổ chức ký cam kết chăn nuôi an toàn không sử dụng các loại chất cấm cho chăn nuôi đối với các hộ chăn nuôi có quy mô lớn trên địa bàn tỉnh; quản lý chất lượng giống thủy sản; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả.

Quản lý tốt việc khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang. Quản lý chặt chẽ việc mua, bán, vận chuyển, nuôi, thả các sinh vật ngoại lai vào các vùng nước tự nhiên trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra việc nuôi trái phép sinh vật ngoại lai trên địa bàn tỉnh.

2.3. Công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản

Tiếp tục tổ chức kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, trọng tâm là việc sử dụng hóa chất, kháng sinh, chất cấm dùng trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 6/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch hành động năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.4. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị trồng rừng trên địa bàn phối hợp với UBND cấp xã tập trung đẩy nhanh tiến độ trồng rừng theo kế hoạch được giao; tăng cường kiểm tra và đôn đốc các công ty lâm nghiệp, các địa phương đẩy mạnh việc khai thác gỗ rừng trồng theo kế hoạch, cung ứng gỗ cho công ty cổ phần giấy An Hòa, cơ sở chế biến theo quy hoạch.

Tổ chức giao kế hoạch, dự toán chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2016; thực hiện các giải pháp để sử dụng đúng và nâng cao hiệu quả nguồn tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; ưu tiên nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ rừng; thực hiện cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC theo kế hoạch.

Tiếp tục củng cố các chốt, trạm, bố trí lực lượng làm tốt công tác bảo vệ tài nguyên rừng; tăng cường công tác bảo vệ rừng, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng và tuyên truyền, cảnh báo phòng cháy chữa cháy rừng; tiếp tục nâng cao năng lực của lực lượng kiểm lâm, phát huy vai trò trách nhiệm trong công tác tham mưu quản lý bảo vệ phát triển rừng; phát hiện ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

3. Chương trình phát triển nông thôn

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tham mưu phân bổ vốn trái phiếu chính phủ năm 2016 và đôn đốc, chỉ đạo 06 xã dự kiến đạt chuẩn năm 2016 khẩn trương thực hiện hoàn thành các tiêu chí còn lại.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các Ban quản lý cơ sở kiểm tra, đánh giá an toàn các công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ năm

2016, đề xuất biện pháp xử lý, khắc phục, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Đôn đốc các huyện chủ động thực hiện di chuyển dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm (*khi có kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt*); tiếp tục thực hiện dự án đầu tư di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và đặc biệt khó khăn xã Sơn Phú, huyện Na Hang; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2016 và Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135. Tiếp tục hướng dẫn thực hiện củng cố, đổi mới các hợp tác xã nông lâm nghiệp.

Hoàn thành xây dựng kênh mương bê tông đúc sẵn tại 02 xã Đại Phú Sơn Dương và xã Khuôn Hà, Lâm Bình; xây dựng báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện, xây dựng thiết kế mẫu điển hình kênh mương bê tông; hướng dẫn trình tự thủ tục trong công tác xây dựng kênh mương trên toàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

4. Về thực hiện các dự án

Dự án TNSP và VIE/035 : Chuẩn bị chứng từ, tài liệu, hiện trường để chuẩn bị làm việc với đoàn giám sát, đánh giá IFAD đến làm việc tại tỉnh trong đầu tháng 5/2016. Phối hợp với các đơn vị tư vấn, hoàn thành việc nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch marketing cho các chuỗi giá trị. Tiếp tục thực hiện các hoạt động thuộc Dự án VIE/035 theo bản thỏa thuận hợp tác sử dụng nguồn vốn hỗ trợ và thực thi dự án đã ký kết và các kế hoạch được phê duyệt.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: ~~PT~~

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh: (Báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Đảng ủy;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; KH-TC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Nông